

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: CÁC HIỆN TƯỢNG THIÊN NHIÊN QUANH BÉ

Thời gian thực hiện 3 tuần: Từ ngày 29/12/2025->16/01/2026

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển vận động					
1	3	- Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5 tuổi: Hô hấp: Hít vào, thở ra; máy bay ù. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao ra trước + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, lên cao) - Bụng: + Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.		* Hoạt động học: + Thể dục sáng - Hô hấp: Hít vào thở ra, gà gáy, thổi nơ. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao ra phía trước sang hai bên + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, lên cao - Bụng: + Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối. *Hoạt động chơi: - Tc: Con muỗi, con voi, kéo cưa lừa xẻ, con thỏ...
2	4	- Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh			
3	5	- Thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp			
7	3	- Trẻ kiểm soát được vận động: + Đi thay đổi hướng theo đường đích dắc - Bật về phía trước	- Đi thay đổi hướng theo đường đích dắc - Bật về phía trước		* Hoạt động học: - Thể dục: + Bật tách khếp chân (4,5t); Bật về phía trước (3t) * Hoạt động chơi - TC: Chuyển bóng - TCM: Trời mưa - KPKH: Sự kì diệu của nước (5E) + Đi thay đổi hướng đích dắc
8	4	- Trẻ kiểm soát được vận động: + Đi đổi hướng theo vật chuẩn + Bật tách khếp chân			

9	5	- Trẻ có khả năng kiểm soát được vận động: + Đi thay đổi hướng đích dắc theo hiệu lệnh + Bật tách khớp chân	- Đi thay đổi hướng đích dắc theo hiệu lệnh + Bật tách khớp chân	theo hiệu lệnh(5t); Đi thay đổi hướng theo vật chuẩn(4t); Đi thay đổi hướng theo đường đích dắc(3t) * Hoạt động chơi - TC: Ô tô và chim sẻ - TCM: Vật gì nổi vật gì chìm
10	3	- Trẻ biết Phối hợp tay-mắt trong vận động: + Ném trúng đích bằng 1 tay	* 3,4,5 tuổi + Ném trúng đích bằng 1 tay	* Hoạt động học: - Thể dục: Ném trúng đích bằng 1 tay * Hoạt động chơi - TC: Chạy tiếp cờ - TCM: Chạy qua suối nhỏ
11	4	- Trẻ biết Phối hợp tay-mắt trong vận động: + Ném trúng đích bằng 1 tay		
12	5	- Trẻ biết Phối hợp tay-mắt trong vận động: + Ném trúng đích bằng 1 tay		
16	3	- Trẻ thực hiện được các vận động: + Xoay tròn cổ tay. + Gập, đan ngón tay vào nhau	- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay cổ tay, cuộn cổ tay. - Xếp chồng các hình khối khác nhau. - Cài, cởi cúc. - Tô nguệch ngoạc.	* Hoạt động học - Thể dục sáng - Tạo hình: Vẽ mây mưa. - LQCV: Tập tô: i,t,c. * Hoạt động chơi: - Góc tạo hình: Vẽ, nặn, tô, theo ý thích về chủ đề NHTTN - Chơi ngoài trời: Nhóm chơi tự do – đan tết len, các nguyên liệu từ thiên nhiên. * Hoạt động chơi - Chơi góc + Góc xây dựng: Xây bể bơi, ao cá, ... + Góc học tập: Làm album về một số nguồn nước. Tập tô chữ cái: i,t,c
17		- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. + Vẽ được hình tròn theo mẫu. + Cắt thẳng được một đoạn 10cm. + Xếp chồng 8-10 khối không đồ. + Tự cài, cởi cúc.		
18		- Trẻ thực hiện được các vận động; + Cuộn – xoay tròn cổ tay + Gập mở các ngón tay	- Cuộn – xoay tròn cổ tay - Gập mở các ngón tay	- Chơi ngoài trời + Nhóm chơi màu nước, trẻ vẽ theo ý thích... * Hoạt động vệ sinh cá nhân - Trẻ biết tự cài, cởi cúc khi nóng hoặc lạnh, tự cởi, buộc

19	4	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Vẽ đám mây, ông mặt trời. + Cắt thành thạo theo đường thẳng. + Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối. + Biết tết sợi đôi. - Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày	- Tô nguệch ngoạc - Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi ... - Lắp ráp hình - Cài, cởi cúc, khâu, buộc dây. - Tô màu tranh	dây giày khi cần thiết . . . * Hoạt động lao động tự phục vụ: thay quần áo,..
20	5	- Trẻ thực hiện được các vận động: +Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. +Gập mở lần lượt từng ngón tay	- Trẻ biết phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số.	
21		- Trẻ biết phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Cắt được theo đường viền của hình vẽ. + Xếp chồng 12- 15 khối theo mẫu. + Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. + Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya)	- Cắt được theo đường viền của hình vẽ. + Xếp chồng 12- 15 khối theo mẫu. + Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. + Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya)	
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
45	3	- Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn những vận dụng	* Hoạt động chơi - Chơi hoạt động theo ý thích + Cho trẻ xem hình ảnh và trò chuyện về những hành động nguy hiểm đến tính mạng: Sấm

		nóng...) khi được nhắc nhở	nguy hiểm đến tính mạng.	chớp chạy ra ngoài, tắm suối... + Trò chuyện về tác hại của việc ra suối tắm, trời mưa sấm chớp chạy ra ngoài... - Trao đổi với phụ huynh - Giáo dục trẻ không ra suối tắm, ao, nương... và không chạy ra ngoài khi mưa gió tìm chỗ trú mưa....
46	3	- Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi ...) khi được nhắc nhở.		
47		-Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở:		
48	4	-Trẻ nhận ra bếp đang đun, nồi canh, nồi cơm, phích nước nóng, ấm nước...là nguy hiểm, không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn những vận dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.	* Hoạt động chơi: - Chơi hoạt động theo ý thích + Cho trẻ xem hình ảnh và trò chuyện về những hành động nguy hiểm đến tính mạng: Khi chơi ao, hồ, sông suối, chơi các vật sắc nhọn: Dao, kéo, liềm, quốc, xẻng... + Trò chuyện về tác hại của việc ra chơi ao, sông, suối, dao kéo... - Trao đổi với phụ huynh
49		- Trẻ biết bếp đang đun, phích nước nóng, ấm nước, canh nóng, nồi cơm, dao, kéo, liềm... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.		
50		- Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: - Biết tránh nơi nguy hiểm (Ao, bể chứa nước, giếng, nương,) khi được nhắc nhở		

51	4	-Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: + Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu.		
53	5	- Trẻ biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm ... là nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần.		* Hoạt động chơi: - Chơi ngoài trời: Nhắc nhở, giáo dục trẻ không đến gần ao, hồ chứa nước, giếng, bụi rậm,... - Chơi giờ đón, trả trẻ - Trao đổi với phụ huynh

2. Giáo dục phát triển nhận thức

a. Khám phá khoa học

57	3	- Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát một số nguồn nước và các hiện tượng tự nhiên quanh bé; Mưa, sấm chớp	- Đặc điểm, công dụng, so sánh phân loại các nguồn nước	* Hoạt động học - KPKH: Tìm hiểu các hiện tượng tự nhiên; Trò chuyện mùa hè * Hoạt động chơi - Thực hành trò chơi: Chọn lô tô theo yêu cầu; thi xem đội nào nhanh, ai nói nhanh . . . - Chơi ngoài trời: Quan sát, tìm hiểu về trời mưa, nắng... - Chơi trong giờ đón trả trẻ + Trò chuyện về chủ đề các hiện tượng tự nhiên quanh bé, cho trẻ xem video về các nguồn nước, hiện tượng tự nhiên, mùa hè... - Chơi góc: + Góc: Xây bể bơi; Xây công viên nước,.. +Góc TH: Tô màu đám mây, tô màu ông mặt trời, xé dán mây mưa...,... + Góc HT: Xem tranh ảnh về chủ đề
58		- Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu một số hiện tượng tự nhiên quanh bé .		
59		- Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về một số hiện tượng tự nhiên		

60	3	- Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo về Các hiện tượng tự nhiên		- TCM: Vật gì nổi vật gì chìm
61		Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật. - Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, quan sát... để tìm hiểu về các hiện tượng tự nhiên		
62	4	- Trẻ biết quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao lại có lũ lụt	- Đặc điểm, công dụng, so sánh phân loại các nguồn nước	* Hoạt động học. - KPKH: Tìm hiểu các hiện tượng tự nhiên, tìm hiểu mùa hè. * Hoạt động chơi - Thực hành trò chơi: Chọn lô tô theo yêu cầu; thi xem đội nào nhanh, ai nói nhanh - Cho trẻ xem tranh ảnh về các hiện tượng tự nhiên ->Giáo dục: Khi trời mưa thì phải mặc áo mưa nếu không sẽ bị ốm, mưa to thì gây lũ lụt gây thiệt hại về nhà cửa, không được chơi gần khu vực sông suối nhất là những ngày mưa lũ, trời nắng phải đội mũ, nón, ô, thời tiết nắng nóng sẽ khiến các bạn nhỏ bị ốm... - Trẻ biết làm thí nghiệm hòa tan trong nước: Muối, đường, màu nước... - Chơi ngoài trời: Quan sát, tìm hiểu về các hiện tượng tự nhiên - TCM: Nhảy qua suối nhỏ
63		- Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: quan sát, so sánh		
64		- Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.		
65		- Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh về một số hiện		

	4	tượng tự nhiên và trò chuyện.		
66		- Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét các hiện tượng tự nhiên ...		
67	5	- Trẻ biết tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?		
69	5	- Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm “Nếu mưa nhiều sẽ xảy ra sạt lở,..	- Đặc điểm, công dụng, so sánh phân loại các nguồn nước. - Đặc điểm, ích lợi và tác hại của hiện tượng tự nhiên	* Hoạt động học - KPKH: Tìm hiểu các hiện tượng tự nhiên, tìm hiểu mùa hè * Hoạt động chơi -Thực hành trò chơi: Chọn lô tô theo yêu cầu; thi xem đội nào nhanh, ai nói nhanh . . . - Chơi ngoài trời: Quan sát, tìm hiểu về một số hiện tượng tự nhiên - Chơi trong giờ đón trả trẻ + Trò chuyện về chủ đề nước hiện tượng tự nhiên, cho trẻ xem video tranh ảnh về các hiện tượng tự nhiên...
70		Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình về các hiện tượng tự nhiên, trò chuyện và thảo luận.		
71		- Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau		
72	3	- Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi	- Quan sát, phán đoán, mối liên hệ đơn giản giữa con người, trường	* Hoạt động chơi - Chơi ngoài trời + Cho trẻ quan sát hiện tượng tự nhiên...
73		- Trẻ nhận ra một		- Trải nghiệm: Vật chìm, vật

	4	vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng tự nhiên thường có ở địa phương (Mưa, gió, lũ lụt, sạt lở đất, giông sét . . .) hiện tượng quen thuộc khi được hỏi. Cách phòng tránh các hiện tượng thiên tai		nổi; sự hòa tan trong nước...
74		- Trẻ biết sử dụng cách thức thích hợp giải quyết vấn đề đơn giản. Ví dụ: Khi cốc nước đầy quá trẻ biết đổ bớt sang cốc khác.		
75	5	- Trẻ nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng.		- Chơi ngoài trời: Quan sát, tìm hiểu về hiện tượng tự nhiên
76		- Trẻ biết giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau		- Chơi chiều: Rèn kỹ phòng tránh các thiên tai nguy hiểm... * Chơi góc: - Góc NT: Vẽ mưa, ...
77	3	- Trẻ biết mô tả 1 số dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo	- Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của chúng đến sinh hoạt của trẻ; con người; thứ tự các mùa.	
78		- Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây.	
79	4	- Trẻ biết nhận xét trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.		
80		- Trẻ thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo		

		hình...		
81	5	- Trẻ biết nhận xét thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của 1 số đối tượng được quan sát.		
82		- Trẻ thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...		

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

108	4	- Trẻ sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.	- Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.	* Hoạt động học - Toán: Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo(4,5t), chơi với nước (3t) * Hoạt động chơi - Chơi ngoài trời: Nhóm chơi theo ý thích với hạt hạt, que tính, sỏi ...
109	5	- Trẻ sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.	Đo dung tích của một vật bằng các đơn vị đo, so sánh và diễn đạt kết quả đo	
	3		Chơi với nước	

3.Giáo dục phát triển ngôn ngữ

144	3	- Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với lứa tuổi.	Hoạt động học - Văn học: Truyện giọt nước tí xíu - KPKH: Tìm hiểu các hiện tượng tự nhiên, tìm hiểu mùa hè * Hoạt động chơi - Nghe giải câu đố trong chủ đề. * Hoạt động học - DTCTV: + Từ mới: Nước suối, nước ao, nước hồ, sấm sét, lốc xoáy, cầu vồng, mặt trời, ngôi sao,... * Hoạt động chơi: (chơi góc và ngoài trời, chơi trong giờ đón, trả trẻ) – Cô gọi mở dẫn dắt, trò chuyện kích thích sự tò mò suy nghĩ của trẻ * Hoạt động lao động tự phục vụ ... * Hoạt động ăn ngủ vệ sinh + Biết xin cô khi hết cơm, canh + Biết xin phép khi cần đi vệ sinh, khi
146		- Trẻ biết lắng nghe và trả lời được 1 số câu hỏi đơn giản của người đối thoại		
149	4	- Trẻ lắng nghe và trao đổi với người đối thoại	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng giao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với lứa tuổi. - Nghe hiểu nội dung các câu phức	
150		- Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt	- Hiểu và làm theo được 2,3	

	5	động tập thể, ví dụ: “Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng trước bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H	yêu cầu.	lạnh hoặc nóng . . * Hoạt động chơi: - Thực hành: Chọn lô tô theo yêu cầu
151		- Trẻ hiểu nghĩa 1 số từ khái quát: PTGT, các hiện tượng tự nhiên . . .)		
152		- Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại		
153	3	Trẻ nói rõ các tiếng	- Phát âm các tiếng (Của tiếng Việt; Có chứa các âm khó; Có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.	* Hoạt động học: - Truyện: Giọt nước tí xíu
155		- Trẻ biết sử dụng câu đơn, câu ghép.		* Hoạt động chơi
157		- Trẻ đọc thuộc 1 số bài thơ, ca dao, đồng dao		- Giờ đón, trả trẻ: Cho trẻ đọc các bài thơ, truyện, ca dao đồng dao trong chủ đề
159		- Trẻ biết bắt chước 1 số giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ - Biết kể truyện theo cô - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt, phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp - Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ	
164		- Trẻ biết sử dụng các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt, phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh - Đọc thơ, ca dao, đồng dao,	
166	4	- Trẻ đọc thuộc		

		bài thơ, ca dao, đồng dao...	tục ngữ, hò vè - Kể lại sự việc (Có nhiều tình tiết; theo trình tự)	
168		- Trẻ biết bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện		
173	5	- Trẻ biết dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh.	- Trẻ kể thuộc truyện - Đóng vai theo lời dẫn truyện của giáo viên	
175		- Trẻ đọc biểu cảm bài thơ ca dao, đồng dao		
177		- Trẻ đóng được vai của nhân vật trong truyện		
180	3	- Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ sách xem tranh	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, dòng trên xuống dòng dưới + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau	* Hoạt động chơi - Góc học tập: Cho trẻ hoàn thiện vở tập tô - Giáo dục trẻ tô xong cắt vở và đồ dùng đúng nơi quy định
181		- Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh		
182		- Thích vẽ, "viết" nguệch ngoạc		
183	4	- Trẻ biết chọn sách để xem	- Tập tô đồ các nét chữ - Nhận dạng (Một số chữ cái, các chữ cái) - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách - “Đọc truyện qua tranh vẽ” - Bảo vệ sách - Sử dụng lời nói	* Hoạt động học - LQCV: Tập tô: i, t, c * Hoạt động góc - Góc học tập: Cho trẻ hoàn thiện vở tập tô - Góc NT: Xem tranh ảnh về chủ đề - Giáo dục trẻ tô xong cắt vở và đồ dùng đúng nơi quy định
184		- Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh		
185		- Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giờ từng trang để xem tranh ảnh. “Đọc” sách theo		

		tranh minh họa (“đọc vẹt”).	để trao đổi	
188	5	- Trẻ biết chọn sách để “đọc” và xem		
189		- Trẻ biết kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.		
190		- Trẻ biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.		
192		Trẻ nhận dạng chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt		

4. Lĩnh vực phát triển tình xã hội

212	3	- Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi	- Chủ động và độc lập trong một số hoạt động + Cố gắng thực hiện công việc đến cùng như: hoàn thành sản phẩm tạo hình, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng . . . và chơi đoàn kết không phân biệt bạn trai bạn gái cùng 1 nhóm chơi. - Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến.	* Hoạt động học: PTTCKNXH: Chuyên biệt tiết kiệm điện nước * Hoạt động chơi + Góc xây dựng: Xây bể bơi, ao cá... +Góc phân vai: nấu ăn, bác sĩ, Bán hàng + Góc tạo hình: Vẽ mưa, vẽ theo ý thích, ... +Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây, lau lá * Hoạt động ăn, ngủ - Giờ ăn: Trẻ thực hành kê àn ghế. - Giờ ngủ: Trẻ thực hành kê rất giường, chải chiếu, xếp gối.
213		- Trẻ biết cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)		
214		- Trẻ tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích		
215	4	- Trẻ biết cố gắng hoàn thành công việc được giao (Trực nhật, dọn vệ sinh)		
236		- Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.		

				+Góc phân vai: nấu ăn, bác sĩ, Bán hàng +Góc tạo hình: Vẽ, tô màu đám mây, ông mặt trời,... +Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây, lau lá... * Hoạt động ăn - Cho trẻ kê bàn ăn cho trẻ xếp hàng rửa tay trước khi ăn..
248	3	- Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây	- Giữ gìn vệ sinh môi	* Hoạt động chơi - Giờ đón trả trẻ: Giáo dục trẻ giữ vệ sinh trường lớp sạch sẽ, gọn gàng không vứt rác bừa bãi... - Chơi ngoài trời: + Cho trẻ nhặt lá bỏ thùng rác + Giáo dục trẻ chăm sóc, bảo vệ cây hoa không ngắt lá, bẻ cành .
250	4	- Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc		
215		Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định		
252		-Trẻ không bẻ cành, bứt hoa		
253		- Trẻ không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng		
257	5	Tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng không để thừa thức ăn.	- Tiết kiệm điện, nước. - Giữ gìn vệ sinh môi trường. - Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối.	* Hoạt động chơi + Góc xây dựng: Xây bể bơi, ao cá,... +Góc phân vai: nấu ăn, bác sĩ, bán hàng + Góc tạo hình: Vẽ mưa, vẽ theo ý thích... +Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây, lau lá * Hoạt động ăn - Cho trẻ kê bàn ăn cho trẻ xếp hàng rửa tay trước khi ăn, chia cơm.....
261	5	* Trẻ biết thay đổi hành vi và thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh.	- Thay đổi hành vi và thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh.	
262		*Trẻ biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải thích	- Biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải thích	
266		* Trẻ thể hiện sự thân thiện đoàn kết với bạn bè	Biết thể hiện sự thân thiện đoàn kết với bạn bè	
267		* Trẻ nhận ra việc làm của mình có ảnh hưởng đến người khác	- Nhận ra việc làm của mình có ảnh hưởng đến người khác	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				

269	3	- Trẻ vui sướng vỗ tay, khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của sự vật, hiện tượng	- Bộc lộ cảm xúc (phù hợp) khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, trong cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. * Hoạt động học - Âm nhạc: DH: Cho tôi đi làm mưa với - VĐ: Mùa hè đến - Nghe hát: Mưa rơi, mây và gió - Đọc đồng dao trong chủ đề nước hiện tượng tự nhiên * Hoạt động chơi + Kể chuyện: Giọt nước tí xíu - Tích hợp các bài hát trong chủ đề vào các lĩnh vực - Chơi góc: Góc âm nhạc: Trẻ hát vận động những bài hát trong chủ đề, tự chọn những dụng cụ âm nhạc vận động theo ý thích của trẻ. . - Trò chơi: Nghe tiết tấu tìm đồ vật
270		- Trẻ biết chú ý nghe, thích thú(hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc, thích nghe đọc thơ, đồng giao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện.	
272	4	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	
273		- Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc, thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện.	
274		- Trẻ thích thú ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gọi cảm của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	
275		- Trẻ tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình	- Thể hiện thái độ tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát của địa phương, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ

		khí nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng.	đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	
276	5	- Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		
277		- Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của tác phẩm tạo hình.		* Hoạt động chơi góc - Góc Âm nhạc: Hát các bài hát trong chủ đề: - Góc tạo hình: Vẽ mây mưa. - Chơi góc: Góc âm nhạc: Trẻ hát những bài hát trong chủ đề - Trò chơi: Nghe tiết tấu tìm đồ vật
279	3	- Trẻ biết vận động theo nhịp bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa)	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của bài hát, bản nhạc - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp sẵn có của địa phương (Phách tre. - Sử dụng (một số kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm; các kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm(có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét)	
284		- Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản		
286		- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	- Hát đúng giai điệu lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát	* Hoạt động học - Âm nhạc: Cho tôi đi làm mưa với +VĐ: mùa hè đến * Hoạt động chơi

287	4	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức(vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu	- Chơi góc: Góc âm nhạc: Trẻ hát những bài hát trong chủ đề - Trò chơi: Nghe tiết tấu tìm đồ vật
294	5	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Hát đúng giai điệu lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	* Hoạt động học - Âm nhạc: : Cho tôi đi làm mưa với * Hoạt động chơi - Chơi góc: Góc âm nhạc: Trẻ hát những bài hát trong chủ đề - Trò chơi: Nghe tiết tấu tìm đồ vật
295		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).		
296		- Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét, bố cục	
302	3	-Trẻ biết vận động theo ý thích của các bài hát, bản nhạc quen thuộc	- Đặt tên cho sản phẩm của mình - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình theo ý thích	* Hoạt động chơi - Chơi góc: Góc tạo hình: Vẽ, xé dán theo ý thích, vẽ mưa.. + Trò chơi âm nhạc: Tai ai tinh, thỏ nghe hát nhảy vào chuồng - Góc âm nhạc: Trẻ tự lựa chọn các dụng cụ âm nhạc để vận động theo các bài hát trong chủ đề - Trẻ đan tết hoặc tạo ra các sản phẩm tạo hình từ rơm, lá cây - Góc sáng tạo: Trẻ tạo ra sản phẩm tạo hình từ các nguyên vật liệu tự nhiên hoặc nguyên liệu phế thải
303		- Trẻ tạo ra một số sản phẩm tạo hình theo ý thích.		
304		- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình		
308	4	- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình		
309	5	- Trẻ tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích		
310		- Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.		

311		Trẻ nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	
-----	--	---	--	--

Tổng số mục tiêu:

- 3 tuổi: 39 mục tiêu
- 4 tuổi: 38 mục tiêu
- 5 tuổi: 41 mục tiêu

Người lập

BGH PHÊ DUYỆT

Trần Thị Hằng

Hoàng Thị Lệ Hằng